

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2017/HSST
Ngày 20/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Vân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trường trung học cơ sở V, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/ HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung H, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa 6/12; con ông Lê Văn G và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ tên Kiều Thị H, con: Có 01 người; tiền sự: ngày 22/7/2016, bị công an xã Đ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Chưa có; bị tạm giữ ngày 13/01/2017, bị tạm giam ngày 19/01/2017 (có mặt).

2. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1983, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Trang Thị Ánh L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: chưa có; tiền án:

Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ ngày 13/01/2017, bị tạm giam ngày 19/01/2017 (có mặt).

3. Nguyễn Trường G, sinh năm 1990, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa 6/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Trang Thị Ánh L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: chưa có; tiền án: Không, bị tạm giữ ngày 13/01/2017, bị tạm giam ngày 19/01/2017 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trang Thị Ánh L, sinh năm 1966

Trú tại: 61/9, khu phố 2, phường H, quận X, thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Chị Kiều Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2016, bị cáo Lê Trung H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy tổng hợp cho người khác, nguồn gốc ma túy do bị cáo H mua lại của một người tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sau đó chia nhỏ ra thành nhiều bịch và bán lại với giá 500.000 đồng/bịch, nếu người mua có nhu cầu mua ma túy với số tiền ít hơn thì bị cáo H tiếp tục chia nhỏ các bịch ma túy này ra để bán. Giúp sức cho bị cáo Hiếu trong việc bán ma túy có các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Trường G, trong quá trình bán ma túy cho bị cáo Hiếu, thì bị cáo N và bị cáo G được bị cáo H cho sử dụng ma túy không lấy tiền.

Vào ngày 12/01/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn T, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 cùng ngụ tại ấp L, xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh hùn tiền với nhau mỗi người 180.000 đồng, T điện thoại cho bị cáo H đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo H đồng ý. Sau đó, T và M đến nhà H để nhận ma túy. Tại đây, bị cáo H bán cho T 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng, T lấy ma túy cất vào trong túi quần và cùng M ra về. Cùng lúc này, Lê Minh H sinh năm 1991, ngụ tại ấp L, xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh điện thoại cho bị cáo H hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo H đồng ý. Trong đó, H hùn

200.000 đồng, Trần Minh N, sinh năm 1989, ngụ ấp L, xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh 100.000 đồng. Sau khi H và N đến nhà bị cáo H để nhận 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng như đã thỏa thuận thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 06 bạch nhựa, nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bạch ny long bên trong có chứa tinh thể màu hồng; tiền Việt Nam 2.669.000 đồng cùng nhiều vật chứng khác có liên quan.

Đến 18 giờ cùng ngày, tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Trọng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ tại nhà bị cáo N gồm: 01 gói thuốc nhãn hiệu Hero, bên trong có 05 túi nhựa ny long trong suốt, bên trong túi nhựa có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn cùng các vật chứng có liên quan (do trước đó, vào ngày 11/01/2017, bị cáo H đưa cho bị cáo N cất giấu 03 bạch ma túy đá, mục đích khi có người mua thì bị cáo H sẽ kêu bị cáo N đem giao cho khách). Sau đó bị cáo N chia nhỏ các bạch ma túy này thành 05 bạch, chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra chứng minh được cụ thể như sau:

Ngoài lần bắt quả tang, còn chứng minh được bị cáo H đã bán ma túy nhiều lần khác cụ thể:

Bán cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, ngụ ấp H, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh 02 lần tại nhà bị cáo H, mỗi lần 01 bạch giá 500.000 đồng, lần 1 vào ngày 05/01/2017, lần 2 vào ngày 10/01/2017. Bán cho Phạm Công N, sinh năm 1995, ngụ ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh cùng người tên C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 bạch, không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Bán cho Lê Văn T và Nguyễn Văn M 02 lần vào ngày 10/01/2017, trong đó 01 lần bán với số tiền 400.000 đồng, 01 lần bán với số tiền 300.000 đồng và bị cáo N là người giúp bị cáo H giao ma túy cho T và M. Bán cho Lê Minh H và Trần Minh N 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng, lần 01 vào ngày 07/01/2017, lần 02 vào ngày 10/01/2017. Bán cho Lê Thành D, sinh năm 1993 ngụ ấp 3, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh 02 lần trong tháng 01/2017, mỗi lần 01 tép giá 300.000 đồng, bị cáo G là người giúp bị cáo H giao ma túy cho D. Bán cho Nguyễn Thị Thanh Thúy (Thúy cùi), sinh năm 1985 cùng Hoàng Văn Hưởng, sinh năm 1989 cùng ngụ tại ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh và 01 người tên Chuyên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 lần, vào ngày 10/01/2017, bán 01 bạch giá 300.000 đồng, bị cáo G là người giúp bị cáo H giao ma túy.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Trường G đã giúp sức cho bị cáo H bán ma túy nhiều lần, cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N: Bán cho Lê Văn T và Nguyễn Văn M 02 lần vào ngày 10/01/2017, trong đó 01 lần bán số tiền 400.000 đồng, 01 lần bán với số tiền 300.000 đồng. Vào ngày 11/01/2017, bị cáo H đưa cho bị cáo N 03 bạch ma túy đã để bị cáo N cất giấu và giúp bị cáo H giao ma túy cho người khác khi có người hỏi mua, số ma túy này bị cáo N chia ra thành 05 bạch, chưa bán được thì bị bắt và thu giữ. Bị cáo N còn khai nhận, bị cáo N đã giúp bị cáo H giao ma túy nhiều lần khác, nhưng không nhớ rõ đã bán cho ai, thời gian nào. Trong đó, bị cáo N giao ma túy cho người mua tại nhà bị cáo N khoảng 07- 08 lần, giá mỗi bạch ma túy thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 400.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G: Bán cho Lê Thành D, sinh năm 1993 ngụ ấp 3, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh 02 lần trong tháng 01/2017, mỗi lần 01 tép giá 300.000 đồng. Bán cho Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985 cùng Hoàng Văn H sinh năm 1989, cùng ngụ ấp V, xã C, huyện T và 01 người tên C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 lần, vào ngày 10/01/2017, bán 01 bạch giá 300.000 đồng. Bị cáo G còn khai nhận, bị cáo G đã giúp bị cáo H giao ma túy nhiều lần khác như sau: Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày- 15 ngày, giao cho 01 người tên B (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 bạch giá 500.000 đồng; khoảng ngày 08/01/2017, giao cho 01 người tên C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 bạch giá 300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo G còn mua ma túy của bị cáo H để bán cho B 01 bạch giá 300.000 đồng, bán cho Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 bạch giá 500.000 đồng.

Kết luận giám định số 07/MT – 2017 ngày 16/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 bạch nhựa (ký hiệu M1) gửi đến giám định không phải là chất ma túy; trọng lượng mẫu 2,0909 gam. Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 05 bạch nhựa (ký hiệu M2, M3, M4, M6, M7) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; tổng trọng lượng mẫu 7,1343 gam. Các hạt tinh thể màu hồng bên trong 01 bạch nhựa (ký hiệu M5) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 0,0173 gam. Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nylon trong suốt (ký hiệu M8) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 1,4772 gam.

Tại bản cáo trạng số 28/QĐ-KSĐT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Trường G về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 07 đến 08 năm tù.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng N từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trường G từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H thừa nhận chính bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của người tên T về phân ra thành nhiều bịch nhỏ bán lại cho các con nghiện, bị cáo Nguyễn Trọng N và bị cáo Nguyễn Trường G thừa nhận các bị cáo đã nhiều lần giúp bị cáo Hiếu đem ma túy giao cho các con nghiện, xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Trường G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vì mục đích vụ lợi các bị cáo trực tiếp nhiều lần

mua ma túy đem bán cho người khác lấy tiền tiêu xài, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Hiện nay tình hình mua bán chất ma túy ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, nên cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy về bán cho các con nghiện để thu lợi và đưa ma túy cho bị cáo N, bị cáo G đi giao cho người mua ma túy nên cần xử mức án cao hơn bị cáo N, bị cáo G.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N có vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án trực tiếp giúp bị cáo H cất giấu ma túy và giao ma túy cho người khác 09 lần, bản thân bị cáo ngày 23/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội đánh bạc, chưa hết thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm nên cần có mức án tương xứng nhưng sau bị cáo H, đồng thời 06 tháng tù cho hưởng án treo chuyển sang 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G là người giúp bị cáo H giao ma túy cho người khác 07 lần cần áp dụng mức án tương xứng nhưng sau bị cáo N.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Minh N, Lê Minh H, Lê Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Lê Thành D, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Công N đã bị Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người tên T đã bán ma túy cho bị cáo H và những người tên Đ, B, C, C đã mua ma túy của bị cáo H để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Kiều Thị H, không biết rõ việc bị cáo H bán ma túy và không tham gia cùng bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/1, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/2, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/3, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/4, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Minh H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/6, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Văn T và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/7, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trọng N, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/8, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết

M, Nguyễn Văn N, bên trong có một gói thuốc lá hiệu HERO, chứa túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt được gắn liền 01 nắp chai nhựa màu đỏ; 03 (Ba) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá; 02 (Hai) đoạn ống nhựa; 01 (Một) cân điện tử hiệu Pocket Scale; 11 (Mười một) túi nhựa; 08 (Tám) bó ống hút nhựa; 01 (Một) viên đạn; 01 (Một) bật lửa màu đỏ- trong suốt; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 03 bật lửa đã hư hỏng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ- đen; 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 02 (Hai) ống nhựa màu hồng được bịt kín một đầu; 01 ống nhựa màu tím được hàn kín một đầu

Đối với : 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 863008031653875, số IMEI 2: 863008031653867, bên trong có 01 (một) sim Viettel số 0974000232 của bị cáo H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE 4 màu trắng, có viền màu vàng đồng của bị cáo H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 01242000781312 của bị cáo G; 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen không kiểm tra bên trong đã qua sử dụng, bề mặt nhựa một góc trên bên trái số IMEI: 354271068083079 của bị cáo N, là điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Wing, màu đen, số IMEI 1: 35414506100380, số IMEI 2: 354145060120388; 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu trắng, số IMEI: 351549/06/081101/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu WIKO, màu đỏ, số IMEI: 351578070481015 là các điện thoại do các con nghiện cầm cho bị cáo H để lấy ma túy sử dụng. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: Các điện thoại di động và tài sản khác không liên quan đến vụ án là tài sản riêng của bị cáo Lê Trung H cần tuyên trả lại cho bị cáo H gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu IPHONE 5 màu vàng đồng, số IMEI: 358758050885319; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu IPHONE 5 màu bạc, số IMEI: 355677072447267; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu INVENS màu vàng đồng, số IMEI: 358676061575150; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu NOKIA màu vàng chanh, số IMEI: 354234066026524; 1 (Một) điện thoại di động, hiệu NOKIA màu đen không cục pin, số IMEI: 358099019299668; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MASSTEL màu đen, số IMEI: 355020050567725; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI: 351546006700684; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu

SAMSUNG, màu trắng, mất màn hình, số IMEI: 354797060594127; 01 (Một) điện thoại di động, không nhãn hiệu, màu trắng, mất nắp phía sau, cục pin hiệu UIMI F6

- 01 giấy CNĐK xe mô tô mang tên Nguyễn Thành N; 01 (Một) thẻ ATM Agribank mang tên Lê Trung H, số tiền Việt Nam 2.069.000 đồng;

- 01 (Một) máy tính bảng, hiệu LL Mobile KID màu trắng viền xanh.

Đối với: 01 (Một) xe mô tô, biển số 59C2-002.67, màu đỏ, không có bửng, không có gương chiếu hậu, SK: không có, SM: HD-0000130 của bà Trang Thị Ánh L cho bị cáo N mượn sử dụng, bà L không biết bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Trang Thị Ánh L.

Đối với: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trọng N. và 01 giấy CNĐK xe mô tô mang tên Đặng Thị Kim L; 01 (Một) thẻ bảo hiểm mang tên Nguyễn Trọng N; 01 (Một) giấy CMND mang tên Nguyễn Trọng N; 01 (Một) ví da màu đen có chữ BOSSINI, tiền đô la mỹ 02 (hai) tờ mệnh giá 2\$, 02 (hai) tờ mệnh giá 1\$; tiền Singapore 03 tờ mỗi tờ mệnh giá 2 Dollars, không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo N.

Đối với: Số tiền 2.669.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Trung H trong đó có số tiền 600.000.000 đồng là tiền bị cáo H mua bán ma túy mà có nên tuyên sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng, tuyên trả lại cho bị cáo H số tiền 2.069.000 đồng

Đối với: Số tiền 2.364.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Lê Trung H, bị cáo Nguyễn Trọng N và bị cáo Nguyễn Trường G không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trung H, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Trường G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 13/01/2017.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2016/ HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 06 tháng (Chín năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 13/01/2017.

3/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 13/01/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tiêu hủy:

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/1, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/2, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/3, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Trung H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/4, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Minh H và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/6, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Lê Văn T và Nguyễn Văn M, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/7, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) bì thư, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trọng N, có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và ghi chữ vụ 07/8, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn N, bên trong có một gói thuốc lá hiệu HERO, chứa túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

- 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt được gắn liền 01 nắp chai nhựa màu đỏ; 03 (Ba) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá; 02 (Hai) đoạn ống nhựa; 01 (Một) cân điện tử hiệu Pocket Scale; 11 (Mười một) túi nhựa; 08 (Tám) bó ống hút nhựa; 01 (Một) viên đạn; 01 (Một) bật lửa màu đỏ- trong suốt; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 03 bật lửa đã hư hỏng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ- đen; 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 02 (Hai) ống nhựa màu hồng được bịt kín một đầu; 01 ống nhựa màu tím được hàn kín một đầu.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 600.000.000 đồng(Sáu trăm nghìn đồng); 01(Một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 863008031653875, số IMEI 2: 863008031653867, bên trong có 01 (một) sim Viettel số 0974000232; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 01242000781312; 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen không kiểm

tra bên trong đã qua sử dụng, bề mặt nhựa một góc trên bên trái số IMEI: 354271068083079; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu IPHONE 4 màu trắng, có viền màu vàng đồng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Wing, màu đen, số IMEI 1: 35414506100380, số IMEI 2: 354145060120388; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu trắng, số IMEI: 351549/06/081101/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu WIKO màu đỏ, số IMEI: 351578070481015.

Tuyên trả cho bị cáo Lê Trung H:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu IPHONE 5 màu vàng đồng, số IMEI: 358758050885319; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu IPHONE 5 màu bạc, số IMEI: 355677072447267; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu INVENS màu vàng đồng, số IMEI: 358676061575150; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu NOKIA màu vàng chanh, số IMEI: 354234066026524; 1 (Một) điện thoại di động, hiệu NOKIA màu đen không cục pin, số IMEI: 358099019299668; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MASSTEL màu đen, số IMEI: 355020050567725; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI: 351546006700684; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu trắng, mất màn hình, số IMEI: 354797060594127; 01 (Một) điện thoại di động, không nhãn hiệu, màu trắng, mất nắp phía sau, cục pin hiệu UIMI F6.

- 01 giấy CNĐK xe mô tô mang tên Nguyễn Thành N; 01 (Một) thẻ ATM Agribank mang tên Lê Trung H, số tiền Việt Nam 2.069.000 đồng;

- 01 (Một) máy tính bảng, hiệu LL Mobile KID màu trắng viền xanh.

Tuyên trả cho bà Trang Thị Ánh L 01 (Một) xe mô tô, biển số 59C2-002.67, màu đỏ, không có bửng, không có gương chiếu hậu, SK: không có, SM: HD-0000130.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trọng N. và 01 giấy CNĐK xe mô tô mang tên Đặng Thị Kim L; 01 (Một) thẻ bảo hiểm mang tên Nguyễn Trọng N; 01 (Một) giấy CMND mang tên Nguyễn Trọng N; 01 (Một) ví da màu đen có chữ BOSSINI, tiền đô la mỹ 02 (hai) tờ mệnh giá 2\$, 02 (hai) tờ mệnh giá 1\$; tiền Singapore 03 tờ mỗi tờ mệnh giá 2 Dollars; số tiền Việt Nam 2.364.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Trung H, bị cáo Nguyễn Trọng N và bị cáo Nguyễn Trường G.

Về án phí: Bị cáo Lê Trung H, bị cáo Nguyễn Trọng N và bị cáo Nguyễn Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Đội CSTHAHS & HTTT huyện T;
- Bị cáo;
- CA Châu Thành;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu : Tập án , H/s;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Toạ Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình